TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 30 – 8 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Số 435/1, ấp K xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Số 435/1, ấp K xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T quen biết nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân chung sông vợ chồng, không có tổ chức đám cưới, cũng không có đăng ký kết hôn, do không hiểu biết quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân

do ông T không lo làm ăn thường xuyên uống rượu, bà C và gia đình ông T nhiều lần khuyên nhưng ông T không thay đổi. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Từ năm 2010, ông T dọn ra ngoài sống riêng và vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay bà C nhận thấy không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn nên bà C yêu cầu ly hôn ông T.

Về nuôi con chung: Bà C và ông T chung sống có 04 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 26/3/1987, Nguyễn Thanh P, sinh ngày 17/8/1990; Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1993. Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1996 (chết năm 1999, té ao chết, không có giấy chứng tử). Hiện các con đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà C không còn yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự (nguyên đơn) đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã không sống chung trong một thời gian dài. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C. Cho bà C và ông T ly hôn.

Về con chung: Các con đã thành niên nên không xem xét.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới, không có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định.

Tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội tquy định: *"Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 1 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000".*

Đồng thời, tại Mục 1 Thông tư 01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết 35 có quy định như sau:

"Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc hội, trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực) mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Toà án thụ lý vụ án và áp dụng quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung. Cần chú ý là trong trường hợp sau khi quan hệ vợ chồng đã được xác lập họ mới thực hiện việc đăng ký kết hôn, thì quan hệ vợ chồng của họ vẫn được công nhận kể từ ngày xác lập (ngày họ bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng), chứ không phải là chỉ được công nhận kể từ ngày đăng ký kết hôn."

Đối chiếu với quy định trên thì trường hợp của bà C và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985 (trước ngày 03/01/1987), mặc dù ông bà chưa đăng ký kết hôn nhưng vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng (hôn nhân thực tế). Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa bà C và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình. Bà C và ông T đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Về phía ông T quá trình giải quyết vụ án ông T mặc dù biết bà C yêu cầu ly hôn nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không có thiện chí đến Tòa tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm với bà C. Từ đó, cho thấy ông T đã từ bỏ quyền lợi của mình, ông T không mong muốn hàn gắn tình cảm với bà C.

Tại Khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

"1. Toà án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Toà án quyết định cho ly hôn."

Tại Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

"Khi một bên vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án xem xét, giải quyết việc ly hôn."

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa bà C và ông T đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, ông bà đã không còn sống chung trong suốt một thời gian

dài, nếu bà C và ông T có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Do đó, bà C yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ và phù hợp với quy pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà C xác định quá trình chung sống với ông T có 04 con chung tên Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 26/3/1987, Nguyễn Thanh P2, sinh ngày 17/8/1990; Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1993. Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1996 (chết năm 1999, té ao chết, không có giấy chứng tử). Hiện các con đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị C. Cho ly hôn giữa bà Trần Thị C và ông Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 26/3/1987, Nguyễn Thanh P, sinh ngày 17/8/1990; Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1993. Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1996 (chết năm 1999, không có giấy chứng tử). Hiện các con đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị C nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà C đã nộp ngày 12/6/2023 theo biên lai thu số 0015244 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn